

15% tổng số tiền phạt thu được để thưởng cho tổ chức, cá nhân đã có công trong việc phát hiện, tố cáo như quy định tại khoản 1 điều 39 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

Số tiền phạt còn lại, sau khi khấu trừ các khoản tiền thưởng, tiền chi phí vận chuyển, lệ phí thử nghiệm chất lượng sản phẩm... cơ quan có thẩm quyền xử lý phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 17. — Người có thẩm quyền xử phạt vi vụ lợi hoặc vi động cơ cá nhân khác mà vi phạm các quy định trong Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ tác hại của vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất cho cơ quan Nhà nước, tổ chức hoặc công dân thì phải bồi thường theo quy định tại điều 40 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 18. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 19. — Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 20. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 127-CT ngày 19-4-1991 cho phép thành lập Hội Chăn nuôi Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Chỉ thị số 1-CT ngày 5 tháng 1 năm 1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Chăn nuôi Việt Nam và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Hội Chăn nuôi Việt Nam.

Hội Chăn nuôi Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 130-CT ngày 20-4-1991 về việc thành lập Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước ngày 25 tháng 4 năm 1989 về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, trực thuộc Bộ Thủy sản, với điều kiện sử dụng cán bộ hiện có, không được tăng biên chế bằng cách sắp xếp lại tổ chức và biên chế sẵn có của Chi Cục đăng kiểm tàu cá và bộ phận nguồn lợi Vụ Quản lý nghề cá, thuộc Bộ Thủy sản hiện nay. Cục là một đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng. Trụ sở của Cục đóng tại Hà Nội.

Điều 2. — Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Thủy sản:

1. Nghiên cứu, xây dựng các chế độ, chính sách về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Phối hợp với các ngành, các cấp, các lực lượng vũ trang trong việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện pháp lệnh và các văn bản pháp quy khác về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, kiểm tra, thanh tra và xử lý các vụ vi phạm pháp lệnh theo luật pháp hiện hành.

3. Quan hệ với các tổ chức trong và ngoài ngành có liên quan để trao đổi kỹ thuật, nghiệp vụ, tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong mọi tầng lớp nhân dân, bồi dưỡng

chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản và đăng kiểm tàu cá.

4. Quản lý và cấp các loại giấy phép về hoạt động nghề cá và đăng kiểm tàu cá đối với các tổ chức trong nước theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

Quản lý và cấp các loại giấy phép về hoạt động nghề cá đối với các tổ chức ngoài nước theo luật pháp hiện hành.

Điều 3. — Trong khi làm nhiệm vụ, cán bộ, nhân viên của Cục chuyên trách làm nhiệm vụ kiểm tra, bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải gắn thẻ nhân viên vào túi áo trước ngực. Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định màu sắc và nội dung ghi trên thẻ này.

Điều 4. — Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có các đơn vị trực thuộc đóng tại Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, thị xã Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang) và một số vùng có nghề cá trọng điểm khác, trên cơ sở sắp xếp lại các Chi nhánh đăng kiểm tàu cá hiện có.

Cục có 1 Cục trưởng và từ 1 đến 2 Phó Cục trưởng giúp việc, do Bộ trưởng Bộ Thủy sản bổ nhiệm.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, biên chế, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản với các cơ quan trong và ngoài ngành, đảm bảo hoạt động thông suốt, có hiệu quả.

Điều 5. — Về kinh phí hoạt động, Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có trách nhiệm hạch toán rõ ràng, đầy đủ các khoản thu, thu đúng, thu đủ theo chế độ. Soát xét chặt chẽ về biên chế và các

khoản chi cần thiết, trên cơ sở đó Bộ Tài chính quyết định cấp bổ sung kinh phí hoặc thu lại phần chênh lệch hàng năm.

Điều 6. — Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch
ĐỒNG SĨ NGUYỄN

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 132-CT ngày 20-4-1991 về việc đẩy mạnh Chương trình tiêm chủng mở rộng — thanh toán bệnh bại liệt trong phạm vi cả nước 1991 — 1995.

Sau 5 năm đẩy mạnh Chương trình tiêm chủng mở rộng toàn quốc (1985 — 1989), lần đầu tiên Việt Nam đạt mục tiêu phổ cập tiêm chủng cho 80% trẻ em dưới 1 tuổi trong cả nước vào năm 1989.

Năm 1990 — năm thứ hai nước ta tiếp tục duy trì tỷ lệ tiêm chủng 80% trên phạm vi cả nước. Kết quả tiêm chủng làm giảm mạnh tỷ lệ mắc và chết do 6 bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phổ biến ở trẻ em: bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, lao và bại liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp trực tiếp tổ chức chỉ đạo thực hiện, các ngành tích cực tham gia và ngành y tế đóng vai trò nòng cốt để xã hội hóa việc triển khai chương trình, huy động sự tham gia của nhân dân là yếu tố quyết định thành tích trên.

Đề hoàn thành mục tiêu duy trì tỷ lệ tiêm chủng 80%, thanh toán bệnh bại liệt trong cả nước vào năm 1995, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương phải tiếp tục duy trì tỷ lệ tiêm chủng 80%, triển khai và hoàn thành mục tiêu thanh toán bệnh bại liệt vào năm 1995. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Y tế, các địa phương cần tổ chức ngay phát động phong trào mở đầu chương trình thanh toán bệnh bại liệt trong cả nước.

2. Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh Chương trình tiêm chủng mở rộng — thanh toán bệnh bại liệt trong địa phương mình, như đã làm trong việc đẩy mạnh Chương trình tiêm chủng mở rộng 5 năm qua. Vì trách nhiệm với con em trong cả nước, cần huy động xã hội tham gia, bảo đảm đầy đủ kinh phí, vật tư hậu cần thực hiện chương trình. Bảo đảm hiệu quả cuối cùng là tăng tỷ lệ uống phòng vắc-xin bại liệt trên 80%, giảm dần tiến tới thanh toán bệnh bại liệt ở địa phương mình vào năm 1995.

Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật, phối hợp với UNICEF, Tổ chức y tế thế giới, Rotary International và các ngành, đoàn thể liên quan thực